

CÔNG TY CỔ PHẦN  
GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2021**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – THÁNG 3/2022**

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

- Tên viết tắt: VINATRANS

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300648264

Ngày cấp: 16/03/2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 7 vào ngày 08/03/2021)

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM

- Vốn điều lệ: 255.000.000.000 VNĐ

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 255.000.000.000 VNĐ

- *Trụ sở chính:*

Địa chỉ: 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM, Việt Nam

Số điện thoại: 84-8-39414919

Số fax: 84-8-39404770

- Chi nhánh và văn phòng đại diện

Chi nhánh Vinatrans Hà Nội

Địa chỉ: 602 tầng 6, tòa nhà Giảng Võ Lake View, D10 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Hải Phòng

Phòng 9-10, tầng 3, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Cần Thơ

28-33 Phạm Ngọc Thạch, Phường Cái Khê, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ

Chi nhánh Dung Quất – Quảng Ngãi

Thôn Đông Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

- Website: [www.vinatrans.com](http://www.vinatrans.com)

- Mã cổ phiếu: VIN

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VINATRANS) nguyên trước đây là Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 411 BKTTC/QĐTC vào ngày 14/7/1975 bởi Bộ Kinh tế Tài chính Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, có trụ sở chính đặt tại 406 Trịnh Minh Thế (nay là Nguyễn Tất Thành) Quận 4, TP.HCM.

- Ngày 24/6/1976, cùng với sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, Bộ Ngoại thương đã ra Quyết định chuyển Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam thành Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và thành lập Tổng Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, trong đó Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh là thành viên.
- Ngày 18/01/1995, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-TCCB tách Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ và trực thuộc Bộ Thương mại.
- Năm 1996, Công ty đã hoàn thành xong thủ tục đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388/NĐ-CP của Chính phủ và được xếp hạng Doanh nghiệp hạng 1 theo Quyết định của Bộ Thương mại.
- Ngày 08/06/1996, Công ty đã thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
- Ngày 05/09/1996, Công ty thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng.
- Ngày 01/10/1998, để phù hợp với hệ thống tổ chức và phạm vi kinh doanh đã được mở rộng trong phạm vi cả nước, được sự đồng ý của Bộ Thương mại, Công ty đã sử dụng tên thương mại chính thức là VINATRANS.
- Ngày 25/12/1998, Công ty thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng.
- Năm 1999, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và Gom hàng thành Công ty cổ phần VINALINK.
- Năm 2002, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận thành Công ty cổ phần VINAFREIGHT; cổ phần hoá chi nhánh Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải miền Trung. Cuối năm 2002, Công ty thành lập văn phòng đại diện tại Cần Thơ.
- Năm 2003, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Chi nhánh Hà Nội thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Năm 2004, Công ty góp vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH V-TRUCK và công ty liên kết là Công ty TNHH VECTOR AVIATION.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010.
- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thành lập các công ty liên doanh với các đối tác nước ngoài: Công ty liên doanh KONOIKE VINA, Công ty liên doanh NISSIN LOGISTICS, Công ty liên doanh AGILITY, Công ty liên doanh HYUNDAI VINATRANS LOGISTICS, Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam.
- Năm 2012, công ty góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (VIETWAY CO.)
- Ngày 04/09/2014, chính thức giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VIN) trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Năm 2015, công ty tiến hành các thủ tục thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư tương ứng với 48% vốn điều lệ của Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam cho Sojitz Logistics Corporation và chỉ còn nắm giữ 1% vốn điều lệ.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

#### ➤ Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
  - **Chi tiết: giao nhận vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu**
  - Giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, thiết bị cho các cuộc biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hàng công trình, hàng siêu trường siêu trọng, đồ dùng cá nhân, hàng biếu tặng, hàng mẫu, tài liệu chứng từ bằng đường hàng không, đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ trong và ngoài nước.
  - Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước gom và chia lẻ hàng, quản lý container, đại lý cho các hãng giao nhận, đại lý cho các hãng chuyển phát nhanh, đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý thủ tục hải quan, kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, mua bảo hiểm hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.
  - Đại lý và tổng đại lý cho các hãng hàng không các dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
  - Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước. Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa máy móc và cung ứng mọi dịch vụ sửa chữa, thay thế máy móc, tàu biển, gửi trả lại hãng tàu những máy móc thiết bị hư để thay thế hoặc dư thừa theo yêu cầu của hãng tàu trong quy trình sửa chữa nâng cấp.
  - Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các loại hàng hoá.
  - Kinh doanh dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
  - Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
  - ( **chi tiết: kinh doanh bất động sản** )
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, thông tin thị trường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
  - Chi tiết: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

o Chi tiết: đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cao ốc văn phòng, căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, nhà hàng.

- Bốc xếp hàng hóa
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Vận tải hàng hóa đường sắt
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ

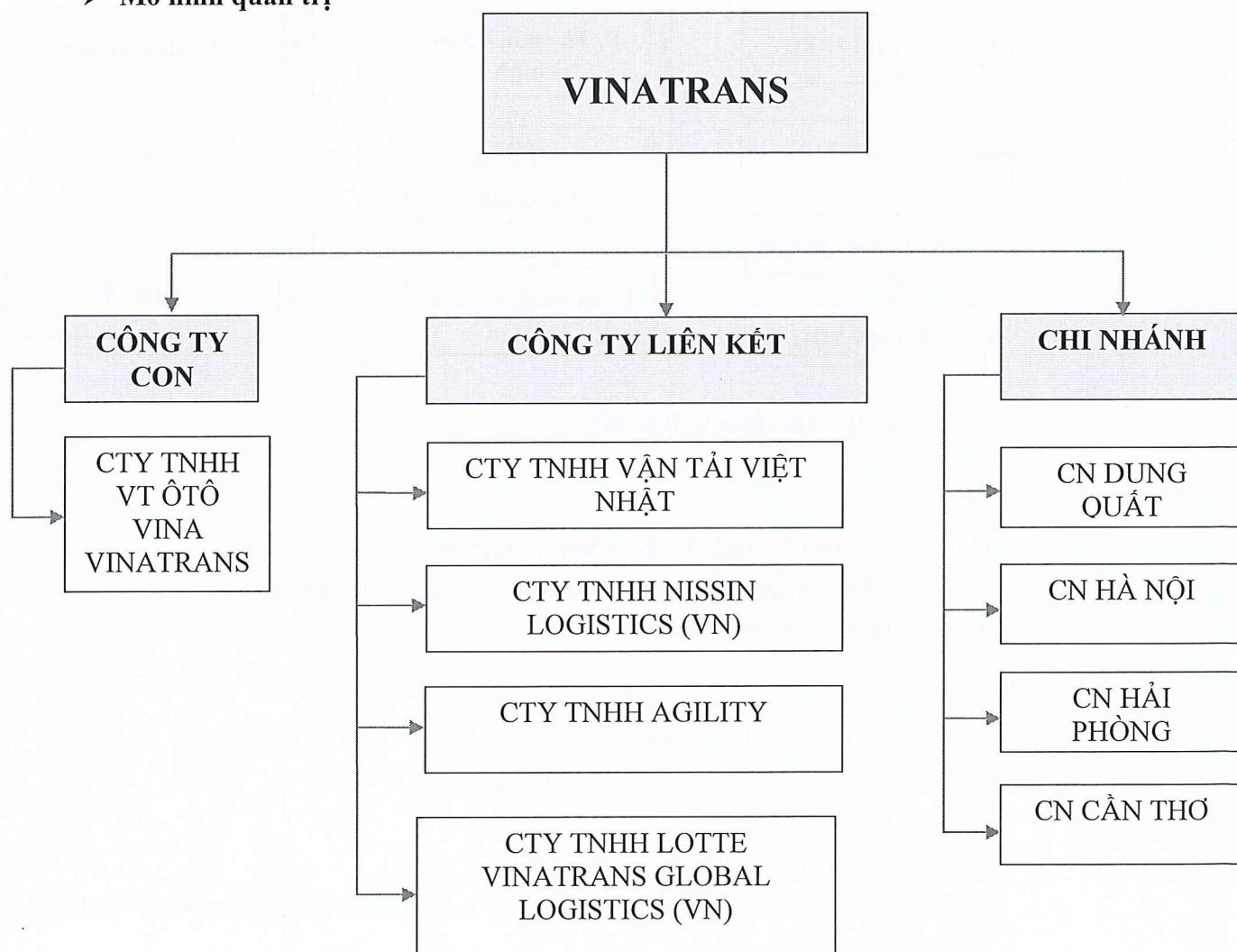
➤ Địa bàn kinh doanh chính hiện nay

Trong nước : TP HCM, Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Dung Quất

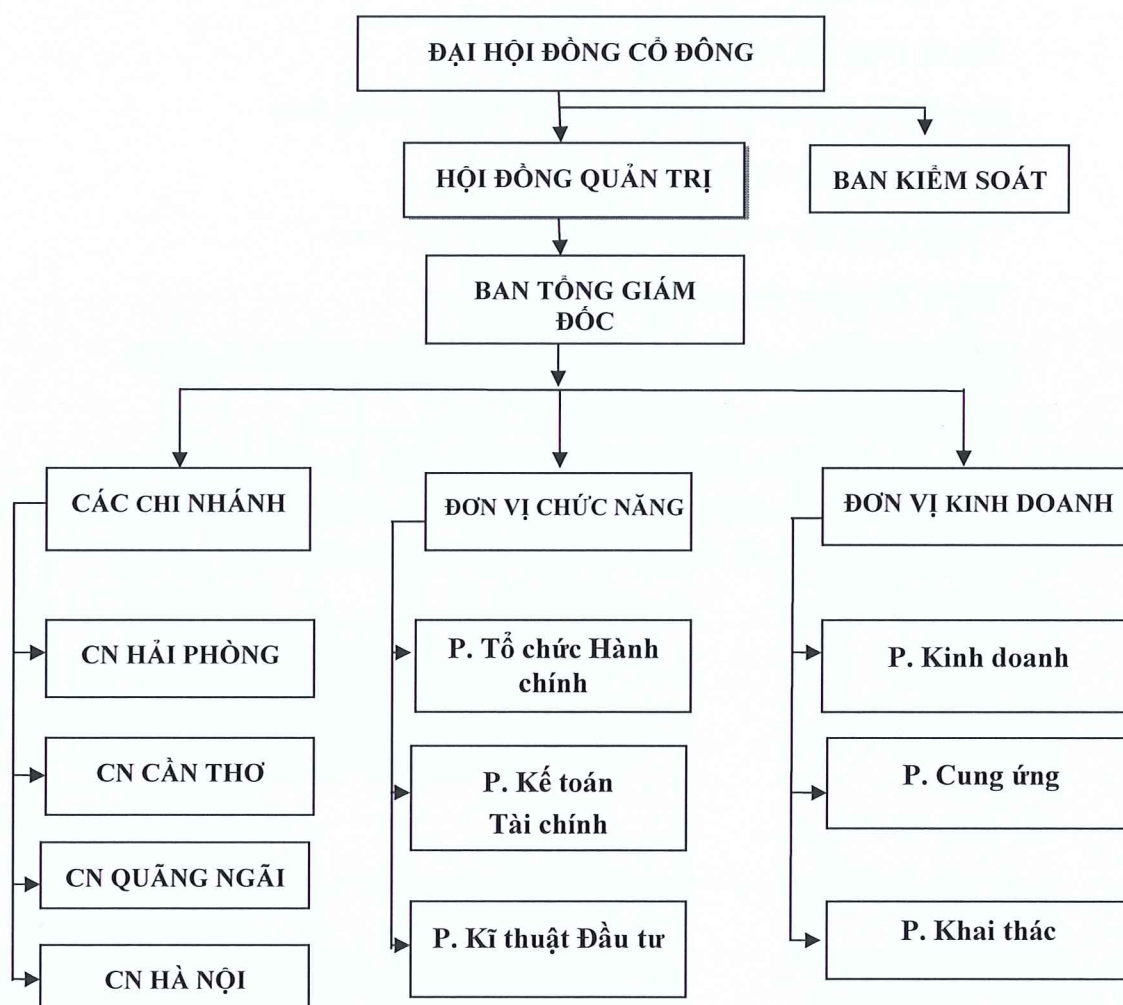
Quốc tế: tập trung thị trường Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ và các nước khác trên thế giới.

**4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

➤ **Mô hình quản trị**



➤ bộ máy quản lý



➤ Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con

- Công ty TNHH Vận tải Ô Tô Vina Vinatrans  
Địa chỉ: 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM  
Tỷ lệ sở hữu: 92,51 %

Công ty liên kết

- Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật  
Địa chỉ: 18A, Lưu Trọng Lư, Quận 7, HCM  
Tỷ lệ sở hữu: 21,70 %
- Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam  
Địa chỉ: 201, tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội, VN  
Tỷ lệ sở hữu: 29 %

- Công ty TNHH Agility  
Địa chỉ: 364 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, TP HCM (tòa nhà Etown)  
Tỷ lệ sở hữu: 29 %
- Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (VN)  
Địa chỉ: Số 170-170Bis-172E, đường Bùi Thị Xuân, Phạm Ngũ Lão, Quận 1, HCM  
Tỷ lệ sở hữu: 49 %

## 5. Định hướng phát triển:

### ❖ Mục tiêu chính:

Khẳng định thương hiệu Vinatrans, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành logistics Việt Nam, phát triển vững mạnh và bền vững.

### ❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát triển mảng dịch vụ logistics, đầu tư kho bãi, trung tâm phân phối.

### ❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:

Bên cạnh công tác kinh doanh, doanh nghiệp cũng quan tâm đến lợi ích cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

Các hoạt động đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được duy trì theo nề nếp truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty.

## 6. Các rủi ro :

### ➤ Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Phụ thuộc vào chu kỳ tăng trưởng kinh tế và các hoạt động kinh doanh xuất khẩu.

Sự tăng trưởng của nền kinh tế, nhất là tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu có tác động mạnh mẽ đến ngành giao nhận kho vận. Khi nền kinh tế suy thoái, sức mua của các thị trường bị giảm sút làm cho khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giảm theo, từ đó giảm nhu cầu vận chuyển hàng hóa, giao nhận, lưu kho và các dịch vụ liên quan.

### ➤ Rủi ro về lãi suất, lạm phát, tỷ giá

Biến động về lãi suất ngân hàng, lạm phát và tỷ giá cũng có tác động nhất định đến khoản thu nhập từ đầu tư tài chính ngắn hạn và kết quả kinh doanh của công ty.

### ➤ Rủi ro kinh doanh:

Hoạt động logistics Việt Nam chưa thật sự có sự hợp tác liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang thiếu hụt. Mặt khác sức ép từ các doanh nghiệp logistics nước ngoài đang làm mức độ cạnh tranh trong ngành cao.

### ➤ Rủi ro về luật pháp:

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao do đó tồn tại nhiều qui định phức tạp chông chéo trong lĩnh vực hành chính, đặc biệt là trong lĩnh vực hải quan và các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu. Điều này gây không ít trở ngại cho các doanh nghiệp giao nhận kho vận.

Ngoài ra trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra những rào cản về pháp lý như luật chống phá giá, quy định về tên gọi hàng hóa... gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp

trong nước trong vấn đề xuất khẩu, qua đó gây nên những rủi ro cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận.

➤ **Rủi ro khác:**

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, cũng như mua bảo hiểm về con người và hàng hóa.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:**

### **1. Tình hình kinh doanh năm 2021:**

Dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động vận tải, xuất nhập khẩu hàng hóa và chuỗi cung ứng toàn cầu. Sự bùng phát mạnh của dịch Covid-19 trong quý III tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận, với việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội nhằm kiểm soát tốc độ lây lan của dịch bệnh ảnh hưởng tới lưu thông hàng hóa, kéo theo sự gián đoạn của các chuỗi cung ứng và tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Trong Quý 4 việc mở cửa cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hoạt động trở lại đã tạo điều kiện hồi phục kinh tế. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh chưa ổn định cùng những tác nghẽn trong chuỗi cung ứng vẫn chưa được giải quyết triệt để đang là những thách thức lớn cho cả doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ logistics.

Các hoạt động hội chợ triển lãm bị hủy; các hoạt động di dời máy móc thiết bị gặp nhiều khó khăn, bị hoãn trong thời gian thực hiện Chỉ thị 16 của Chính phủ để phòng, chống dịch COVID-19, do các chuyên gia nước ngoài không sang được Việt Nam.

Giá thuê các cơ sở đất đai của Công ty tiếp tục bị điều chỉnh tăng so với năm trước.

Tình hình kinh doanh trong năm gặp nhiều khó khăn. Mặc dù phải làm việc trong điều kiện giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid 19, các phòng kinh doanh đã chủ động, linh hoạt và phối hợp nhịp nhàng để đảm bảo sự liên lạc, không gián đoạn các dịch vụ cung cấp.

Tiếp tục làm tốt công tác giao nhận, vận chuyển, dịch vụ logistics với các dự án và hợp đồng đang thực hiện. Triển khai làm tốt việc cung cấp dịch vụ chuỗi cung ứng logistics với các hợp đồng mới ký.

Liên tục cập nhật các thông tư, quy định của cơ quan Hải quan và các cơ quan hữu quan khác để đảm bảo thực hiện dịch vụ cho khách hàng nhanh chóng, chính xác, tạo niềm tin và sự uy tín.

Chủ động tìm kiếm khách hàng cho thuê bãi, phát triển mảng dịch vụ kho để tối ưu hóa lợi nhuận. Bộ phận kinh doanh Kho bãi đã phát triển thêm 02 khách hàng thuê bãi; Mở rộng thêm dịch vụ thuê bãi cho Khách hàng hiện hữu. Bên cạnh đó, Công ty cũng phát triển thêm mảng dịch vụ logistics cho một số khách hàng mới.



Tiến hành phân tích đánh giá toàn diện hoạt động kinh doanh chính của Công ty hiện nay và đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh chính trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, thực hiện tổ chức, sắp xếp định biên lại lao động các phòng chức năng theo hướng tối ưu hóa nguồn nhân lực với chuyên môn chuyên sâu, bổ trợ nhau trong hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**Kết quả kinh doanh năm 2021 (số liệu hợp nhất):**

- Tổng DT: 226,04 tỷ đồng, bằng 116,16 % năm trước
- Tổng LNTT: 50,92 tỷ đồng, bằng 68,33% năm trước
- Tổng LNST: 49,17 tỷ đồng, bằng 69,88 % năm trước

**Kết quả kinh doanh năm 2021 (số liệu riêng công ty):**

- Tổng DT: 209,34 tỷ đồng, bằng 114,48 % năm trước
- Tổng LNTT: 34,89 tỷ đồng, bằng 116,20 % năm trước
- Tổng LNST: 33,24 tỷ đồng, bằng 125,42 % năm trước

**2. Tổ chức và nhân sự:**

- Cơ cấu tổ chức của công ty trong năm 2021

\* Ban Tổng Giám Đốc: gồm Tổng Giám Đốc, 02 Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán Trưởng.

Họ và tên:	LÊ HOÀNG NHƯ UYÊN – Tổng Giám Đốc
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	08/3/1973
Nơi sinh:	Phường 14, Quận 3, Sài Gòn
CMND:	023121868, cấp ngày 01/03/2008 tại CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú:	95/6/12 Lương Định Của, P. An Khánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc:	39414 919
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế Đối Ngoại, Cử nhân Khoa học-ngôn ngữ Anh văn
Quá trình công tác	

+ Từ 1996 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans.	
<i>Các chức vụ công tác tại 31/12/2021</i>	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
<i>Các chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác tại 31/12/2021</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinafreight + Thành viên HĐQT Công ty Vinatrans Đà Nẵng + Thành viên HĐQT Công ty VNT Logistics
<i>Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2021</i>	7.218.110 cổ phần, chiếm 28,306 % vốn thực góp
+ Đại diện sở hữu :	7.210.110 cổ phần, chiếm 28,275 % vốn thực góp
+ Cá nhân sở hữu :	8.000 cổ phần, chiếm 0,031 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	<b>NGUYỄN THANH TÙNG – Phó Tổng Giám Đốc</b>
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	27/01/1979
<i>Nơi sinh:</i>	Tp. Hồ Chí Minh
<i>CMND:</i>	023340499, cấp ngày 27/08/2015 tại CA TP. HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Tp. Hồ Chí Minh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	145 Nam Cao, P. Tân Phú, Q. 9, TP. HCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0903 778 795
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư Hàng hải, Cử nhân Ngoại thương
<b>Quá trình công tác</b>	
+ Từ 2003 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans	
<i>Chức vụ công tác tại 31/12/2021 tại tổ chức niêm yết:</i>	+ Phó Tổng Giám đốc + Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Hải Phòng + Thành viên HĐQT Công ty TNHH Nissin

	Logistics (VN) + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Lotte Vinatrans Logistics + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Konoike Vina
<i>Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác tại 31/12/2021</i>	Không
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	4.811.740
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	4.806.740 cổ phần, chiếm 18,85 % vốn thực góp
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	5.000 cổ phần, chiếm 0,02 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	<b>ĐỖ BẢO TRỌNG – Phó Tổng Giám Đốc</b>
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	26/09/1977
<i>Nơi sinh:</i>	Xã An Thái Trung, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang
<i>CCCD:</i>	082077000172, cấp ngày 17/03/2017 tại CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
<i>Quốc tịch:</i>	Việt nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Xã Tân Lý Đông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Căn hộ chung cư số A10.14 Chung cư Carina, 1648 Võ Văn Kiệt, P. 16, Q. 8, Tp. HCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kế toán kiểm toán
<b>Quá trình công tác</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ 12/2001 - 9/2003: Nhân viên triển khai phần mềm – Công ty TNHH AZ.</li> <li>+ Từ 9/2003 - 6/2007: Nhân viên kế toán – Công ty Thép Miền Nam.</li> <li>+ Từ 7/2007 - 10/2007: Nhân viên kế toán – Công ty Thép Phú Mỹ (Công ty Thép Miền Nam).</li> <li>+ Từ 11/2007 - 5/2021: Kế toán trưởng (Trưởng phòng Tài chính-kế toán) – Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal-Vnsteel.</li> </ul>	

+ Từ 6/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Vinatrans.	
<i>Chức vụ công tác tại 31/12/2021 tại tổ chức niêm yết:</i>	+ Phó Tổng Giám đốc + Người phụ trách quản trị Công ty + Chủ tịch HĐQT CT TNHH Vận tải Ô tô Vina Vinatrans
<i>Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác tại 31/12/2021</i>	Không
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	Không
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	CAO THỊ MỸ TRANG – Kế toán trưởng
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	17/11/1969
<i>Nơi sinh:</i>	Sài Gòn
<i>CMND:</i>	022181920, cấp ngày 04/03/2015 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hồ Chí Minh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	511/72A, Huỳnh Văn Bánh, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế khoa Tài chính
<i>Quá trình công tác</i>	
+ 1993 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans.	
<i>Chức vụ công tác tại 31/12/2021 tại tổ chức niêm yết:</i>	Kế toán trưởng

<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	2.500 cổ phần, chiếm 0,01% vốn thực góp
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	Không
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	2.500 cổ phần, chiếm 0,01% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

➤ **Thay đổi nhân sự ban điều hành trong năm 2021: Không có**

➤ **Nhân sự ban điều hành tại ngày lập báo cáo thường niên :**

- Ngày 01/3/2022: Bà Cao Thị Mỹ Trang thôi giữ chức Kế toán Trưởng Công ty.

➤ **Số lượng người lao động trong Công ty:**

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng số lao động của công ty là 140 người.

➤ **Chính sách đối với người lao động:**

- Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, yếu tố con người được công ty Vinatrans chú trọng đầu tư rất lớn.

- Thực hiện công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2021 cho toàn thể CBNV với tổng kinh phí 246,28 triệu đồng.

- Trong năm, Công ty đã mở những lớp đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ như: “Nghiệp vụ khai báo hải quan”, “Hàng nguy hiểm”, “Vận dụng hiệu quả Bộ luật Lao động 2019 trong xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất tại doanh nghiệp”, hỗ trợ nhân viên tham gia các khóa học bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ khác.

- Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ: Quy chế quản lý Người đại diện, Quy chế quản lý cán bộ, Quy chế hệ thống thang lương, bảng lương, Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty; Quy định công tác văn thư lưu trữ.

- Hoàn tất công tác giải thể Chi nhánh Quảng Ninh, Văn phòng đại diện tại Bà Rịa-Vũng Tàu. Đang thực hiện thủ tục giải thể Chi nhánh Hà Nội.

- Xây dựng phương án định biên lao động và triển khai thực hiện sắp xếp lao động tại các phòng theo hướng chuyên môn hóa, tập trung nguồn nhân lực chuyên sâu để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa và đảm bảo sức khỏe cho người lao động, phòng chống sự lây lan dịch Covid-19. Công ty đã ban hành các công văn chỉ đạo, ứng phó với sự lây

lan của dịch Covid 19, thành lập ban chỉ đạo, tổ phản ứng nhanh, thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt, thực hiện phun khử khuẩn khu vực văn phòng Công ty và khu văn phòng kho Phú Mỹ. Triển khai phương án làm việc trong điều kiện thực hiện giãn cách theo chỉ đạo của chính quyền Thành phố.

- Tiếp tục triển khai công tác phòng dịch tại Công ty; Theo dõi và nắm bắt tình hình triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch tại các phòng và chi nhánh.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

- Công tác Đảng: Đảng bộ Công ty đã thể hiện tốt vai trò là hạt nhân lãnh đạo toàn diện mọi mặt hoạt động của Công ty. Đảng bộ Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp; công tác chính trị tư tưởng; công tác tổ chức, cán bộ và đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát; công tác dân vận và đoàn thể quần chúng.

- Công tác Công đoàn: Công đoàn công ty luôn chú trọng thực hiện đúng các quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, triển khai kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định của công đoàn cấp trên.

- + Các hoạt động phong trào thi đua chủ yếu tập trung bám sát nhiệm vụ chính trị của đơn vị, dưới sự lãnh đạo của Cấp ủy đảng cơ sở để tham mưu và vận động người lao động tham gia tích cực, nhằm nâng cao hiệu quả lao động sản xuất, kinh doanh. Trong hội nghị người lao động, Công đoàn đã phát động phong trào thi đua lao động giỏi nhằm mục tiêu “Năng suất, chất lượng, hiệu quả”.

- + Tình hình quan hệ lao động trong Công ty năm 2021 ổn định, không xảy ra tranh chấp lao động. Công đoàn thực hiện tốt chức năng đại diện thông qua các hình thức sinh hoạt thường kỳ hoặc chuyên đề, tổ chức các hoạt động cho đoàn viên công đoàn, CNVC-LĐ tham gia để lắng nghe, tập hợp các ý kiến, đề xuất các ý kiến của đoàn viên công đoàn với lãnh đạo trong các hội nghị, họp giao ban công tác của đơn vị, thực hiện việc vận động CNVC-LĐ phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó Công đoàn cũng đã giám sát thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo các chế độ chính sách; các trường hợp nghỉ việc, nghỉ hưu đều thực hiện đúng pháp luật.

- + Trước diễn biến phức tạp của Đại dịch Covid, BCH Công đoàn phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng chống dịch covid, liên hệ với sở Công thương Thành phố, với chính quyền địa phương tiêm vaccine cho người lao động

- + Các chính sách phúc lợi, các hoạt động chăm lo đời sống, vật chất và tinh thần của Người lao động được thực hiện đầy đủ, có sự điều chỉnh thích hợp trong hoàn cảnh dịch bệnh Covid-19.

- Công tác Đoàn Thanh niên: Trong năm, Đoàn Thanh niên Công ty đã chú trọng đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt gắn liền với các hoạt động của Đoàn. Bên cạnh đó, tổ chức Đoàn luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát từ Đảng ủy công ty và Ban Chấp hành Đoàn Tổng công ty, sự ủng hộ nhiệt tình từ Ban lãnh đạo các cấp, nhờ đó các hoạt động của Đoàn đã tác động tích cực tới các bạn đoàn viên, đi vào trọng tâm phục vụ công

tác chuyên môn tại các đơn vị. Đồng thời, Đoàn Thanh niên Công ty Vinatrans bám sát chương trình của Công ty, của Đoàn Tổng công ty để xây dựng chương trình thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Phối hợp chặt chẽ với tổ chức Công đoàn, các hoạt động chăm lo, đồng hành gắn kết được Đoàn viên và người lao động trong Công ty, tạo sự thống nhất đồng thuận trong tổ chức Đoàn. Duy trì được truyền thống của tổ chức Đoàn trong công ty, xung kích đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phấn đấu cùng Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh, phát huy tinh thần tuổi trẻ Vinatrans “Dám nghĩ, dám nói, dám làm và dám chịu trách nhiệm”, nhờ đó Đoàn Thanh niên Vinatrans đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong công ty.

### 3. Tình hình đầu tư :

- Hoàn tất thủ tục đầu tư mua sắm tài sản cố định: Mua 01 xe ô tô 5 chỗ phục vụ công tác kinh doanh theo kế hoạch được TCT duyệt là 1,55 tỷ, giá trị tài sản đầu tư thực tế: 1,399 tỷ.
- Công ty không có kế hoạch đầu tư trong năm 2021 nhưng đã thực hiện khảo sát một số khu đất tại TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Bình Dương để chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư trung tâm phân phối hàng hóa - dịch vụ mà Công ty đánh giá sẽ phát triển mạnh trong thời gian tới.

### 4. Tình hình tài chính:

#### a. Tình hình tài chính: (Số liệu BCTC Hợp nhất)

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	% TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	522.038.274.414	541.506.481.381	3,73%
2	Doanh thu thuần	194.585.987.328	226.039.261.740	16,16%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	74.495.651.892	50.415.945.834	-32,32%
4	Lợi nhuận khác	25.511.699	501.129.144	1864,31%
5	Lợi nhuận trước thuế	74.521.163.591	50.917.074.978	-31,67%
6	Lợi nhuận sau thuế	70.361.329.898	49.168.785.177	-30,12%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25,37%	41,49%	63,54%

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :**

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	<i>Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,747 lần	4,943 lần
	+ Hệ số thanh toán nhanh	3,705 lần	4,939 lần
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	9,12%	8,10%
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	10,03%	8,82%
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,37 vòng	0,42 vòng

**5. Cơ cấu cổ đông :****➤ Cổ phần :**

- Tổng số cổ phần phát hành: 25.500.000 cổ phần  
Tổng số cổ phần đang lưu hành: 25.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng.

**➤ Thống kê cổ đông (tính đến ngày 01/3/2022)**

- Cổ đông trong nước:
  - Tổng số 270, sở hữu 99,761 % cổ phần công ty
  - Cá nhân: 269 cá nhân, sở hữu 4,391 % cổ phần công ty
  - Tổ chức: 01 tổ chức, sở hữu 95,370 % cổ phần công ty
- Cổ đông nước ngoài:
  - Tổng số 15, sở hữu 0,239 % cổ phần công ty
  - Cá nhân: 14 cá nhân, sở hữu 0,238 % cổ phần công ty
  - Tổ chức: 01 tổ chức, sở hữu 0,001 % cổ phần công ty
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có.



### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

#### 1. Kết quả hoạt động trong năm :

➤ Theo số liệu BCTC hợp nhất:

Chỉ tiêu	NĂM 2020	NĂM 2021	Tăng /giảm ( % )
Tổng tài sản	522.038.274.414	541.506.481.381	3,73%
Doanh thu thuần	194.585.987.328	226.039.261.740	16,16%
Giá vốn hàng bán	174.693.188.699	218.884.095.839	25,30%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	74.495.651.892	50.415.945.834	-32,32%
Lợi nhuận khác	25.511.699	501.129.144	1864,31%
Lợi nhuận trước thuế	74.521.163.591	50.917.074.978	-31,67%
Lợi nhuận sau thuế	70.361.329.898	49.168.785.177	-30,12%

➤ Theo số liệu BCTC riêng:

Chỉ tiêu	NĂM 2020	NĂM 2021	Tăng /giảm (%)
Tổng tài sản	340.205.577.345	339.924.340.620	-0,08%
Doanh thu thuần	182.864.550.132	209.340.183.301	14,48%
Giá vốn hàng bán	167.843.534.520	203.186.250.529	21,06%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.121.722.284	34.890.303.097	15,83%
Lợi nhuận khác	-91.279.479	3.629.144	-103,98%
Lợi nhuận trước thuế	30.030.442.805	34.893.932.241	16,20%
Lợi nhuận sau thuế	26.500.355.232	33.238.043.272	25,42%

## 2. Tình hình tài chính :

### ➤ Tình hình tài sản (số liệu hợp nhất):

Chỉ tiêu	NĂM 2020	NĂM 2021	Thay đổi (%)
Tài sản ngắn hạn	176.493.928.461	214.557.098.569	21,57%
Tài sản dài hạn	345.544.345.953	326.949.382.812	-5,38%
Tổng tài sản	522.038.274.414	541.506.481.381	3,73%

### ➤ Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	NĂM 2020	NĂM 2021	Thay đổi (%)
Nợ ngắn hạn	47.108.685.417	43.408.416.807	-7,85%
Nợ dài hạn	483.899.600	459.000.000	-5,15%
Nợ phải trả	47.592.585.017	43.867.416.807	-7,83%

## 3. Kế hoạch kinh doanh 2022:

### 3.1 Một số đặc điểm chính trong năm 2022:

Dự báo năm 2022, tình hình dịch Covid 19 trên thế giới sẽ dần được kiểm soát về mức độ nguy hiểm và lây lan. Các hoạt động sản xuất hàng hóa – tiêu dùng hàng hóa – phân phối hàng hóa hay hoạt động logistics nói chung từng bước sẽ khôi phục và bước vào quỹ đạo tăng trưởng mới dự đoán với mức trên 5%.

Giao dịch thương mại sẽ tăng mạnh trở lại ở các khu vực thị trường kinh tế lớn như Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc và khu vực Châu Á nói chung... sẽ thúc đẩy ngành logistics tăng trưởng nhanh chóng để đáp ứng nhu cầu phân phối hàng hóa.

Năm 2022, tình hình dịch Covid 19 trong nước cũng được kiểm soát, cả nước sẽ thích ứng với trạng thái bình thường mới. Trong đó, hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ hàng hóa sẽ khôi phục và tăng lên nhanh chóng, hoạt động logistics chuỗi cung ứng hàng hóa sẽ liền mạch trở lại và phát triển nhanh hơn để đáp ứng nhu cầu trong nước. Dự đoán mức tăng trưởng ngành logistics Việt Nam năm 2022 sẽ ở mức 15 - 20%.

Đầu tư FDI tại Việt Nam sẽ tăng lại, hoạt động xuất nhập khẩu hồi phục và ổn định, cơ sở hạ tầng phát triển, công nghệ thông tin đang được đầu tư phát triển, ưu đãi từ chính sách nhà nước... tạo điều kiện thúc đẩy ngành logistics tăng trưởng mạnh.

Chính sách đầu tư công của Chính phủ trong đó có tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông, công trình bến bãi phục vụ cho ngành logistics ... đang được chú trọng đầu tư đúng mức, tạo điều kiện phát triển logistics cũng như góp phần giảm chi phí logistics, tăng khả năng cạnh tranh cho nền kinh tế trong nước.

Ngành logistics trong nước đang chuyển biến mạnh mẽ sang hình thức đẩy mạnh đầu tư xây dựng chuỗi cung ứng khép kín hoàn chỉnh, trong đó có đầu tư về cơ sở hạ tầng giao thông, bến cảng, kho bãi, trang thiết bị, vật chất, hệ thống và chuyên gia quản lý v.v... Song song đó là phát triển ngành logistics theo hướng thương mại điện tử (E-Commerce) bằng ứng dụng công nghệ thông tin vào logistics.

### **3.2 Một số công tác cụ thể sẽ được triển khai thực hiện trong năm 2022 :**

#### **❖ Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh:**

Căn cứ đặc điểm tình hình và các phương hướng kinh doanh dự kiến đã nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh trong năm 2022 như sau (số liệu riêng cho công ty):

- Lợi nhuận trước thuế: 20,585 tỷ đồng.

Trong đó Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh chính: 5,00 tỷ đồng.

#### **❖ Mục tiêu và giải pháp thực hiện:**

##### **➤ Mục tiêu:**

- Giữ mức tăng trưởng doanh thu-chênh lệch trong kinh doanh tăng 07-10% so năm 2021.
- Mở rộng mạng lưới hoạt động trên khắp 03 miền Bắc – Trung – Nam.
- Duy trì, giữ vững mối quan hệ hợp tác với các khách hàng hiện hữu, mở rộng loại hình cung cấp dịch vụ đối với từng khách hàng.
- Phát triển số lượng khách hàng, tăng ít nhất 10% so năm 2021.
- Bảo đảm lợi ích cổ đông và việc làm, thu nhập cho người lao động.

##### **➤ Giải pháp chủ yếu:**

- Tổ chức vận hành mô hình kinh doanh Công ty theo hướng chuyên môn hóa các phòng thuộc khối kinh doanh, tập trung nguồn nhân lực chuyên sâu, nâng cao hiệu quả kinh doanh, mở rộng mạng lưới khách hàng.
- Tăng cường công tác quản trị để nâng cao hiệu quả kinh doanh, mở rộng mạng lưới và thị trường, phát triển thương hiệu.
- Hoàn thiện pháp lý các cơ sở nhà đất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư kho bãi, trung tâm phân phối hàng hóa, phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Đầu tư, sửa chữa hệ thống kho bãi, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Nghiên cứu đầu tư phương tiện vận tải nhằm nâng cao năng lực vận tải của Công ty.

- Mở rộng thị trường quốc tế thông qua quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.
- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ cho các đơn vị trong nội khối Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP (phần đầu tăng 15% - 20% so với năm 2021).
- Nhanh chóng chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị:
  - + Đầu tư hệ thống phần mềm quản lý hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý kho hàng hóa hiện đại chuyên nghiệp, hiệu quả cao.
  - + Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp cận, quảng cáo dịch vụ, chăm sóc khách hàng.
- Hoàn thiện hệ thống pháp chế doanh nghiệp. Cập nhật, bổ sung quy chế, quy định đầy đủ và có hiệu lực để vận hành hoạt động kinh doanh có hiệu quả hơn, giảm thiểu rủi ro.
- Triển khai thực hiện thủ tục tái cơ cấu vốn đầu tư của Vinatrans vào các doanh nghiệp sau khi Tổng công ty phê duyệt đề án tái cơ cấu vốn đầu tư.
- Phát triển số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên kinh doanh, tiếp thị chăm sóc khách hàng.
- Đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ của nhân viên các bộ phận.
- Cải tiến các chính sách về lương, thưởng, chế độ đãi ngộ phù hợp, gìn giữ ổn định nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Cải thiện, nâng cao chế độ phúc lợi, tạo môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng, công bằng nhằm nâng cao tinh thần làm việc, tinh thần gắn bó, đoàn kết và hỗ trợ nhau, tạo nên sức mạnh tập thể cùng đồng hành và phát triển.

#### **IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :**

##### **1. Kết quả kinh doanh năm 2021 (số liệu riêng công ty):**

- Tổng LNTT: 34,894 tỷ đồng, bằng 110,77 % KH năm
- Tổng LNST: 33,238 tỷ đồng, bằng 122,65% KH năm

##### **2. Hoạt động của HĐQT :**

- Trong năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao, kịp thời.
- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh; tổ chức công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

### **3. Hoạt động giám sát Ban Giám đốc của HĐQT:**

Công tác giám sát của HĐQT với Ban Giám đốc được thực hiện thường xuyên trong năm 2021 như sau:

- Giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo đúng quy định.
- HĐQT của công ty đã chú trọng thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận, đề ra phương hướng và chỉ đạo ban Tổng Giám Đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của toàn công ty.
- Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, đồng thời giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho ban Tổng Giám Đốc Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

### **4. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tăng cường việc hoạch định chiến lược kinh doanh hàng năm, đưa ra các quyết định, chỉ đạo sát sao và kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững cho Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, tránh chông chéo chức năng nhiệm vụ của ban điều hành.
- Tăng cường nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.
- Chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng các quy định hiện hành.
- Quyết định gia hạn các liên doanh hoạt động hiệu quả, thoái vốn tại các liên doanh, liên kết hoạt động không hiệu quả, không góp phần tích cực vào hiệu quả chung của Công ty.
- Nghiên cứu đầu tư thêm cơ sở vật chất, phương tiện kinh doanh, nhất là đầu tư xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa khi có điều kiện thuận lợi về đối tác và khách hàng.
- Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tạo nguồn thu mới, đặc biệt là khai thác nguồn lực các đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam.
- Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### ➤ Danh sách Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 người

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ ( <i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i> )	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trương Minh Long	Thành viên Hội đồng quản trị	16/03/2010	01/01/2021
2	Ông Phạm Khiếu Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị	27/06/2020	31/3/2021
3	Ông Hoàng Trọng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	31/3/2021	
4	Bà Lê Hoàng Như Uyên	TV HĐQT	31/3/2021	
5	Ông Nguyễn Thanh Tòng	TV HĐQT	27/06/2020	
6	Bà Lê Thị Thu Hiền	TV HĐQT không điều hành	27/06/2020	
7	Ông Phạm Thành Đô	TV HĐQT độc lập	27/6/2020	

#### ➤ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện 33 cuộc họp, trong đó có 4 cuộc họp tập trung và 29 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

#### ➤ Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/2021/NQ-VIN	07/1/2021	Nhân sự điều hành Công ty	100%
2	10/2021/NQ-VIN	21/1/2021	Đánh giá công tác Quý 4/2020 và chương trình công tác trọng tâm quý I/2021	100%
3	11/2021/NQ-VIN	21/1/2021	Chốt ngày ĐKCC họp ĐHĐCĐ 2021	100%

4	15/2021/NQ-VIN	22/1/2021	Thực hiện giao dịch với các công ty liên quan	100%
5	16/2021/NQ-VIN	22/1/2021	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc	100%
6	21/2021/NQ-VIN	28/1/2021	Thực hiện quyền mua trái phiếu VNT	100%
7	29/2021/NQ-VIN	26/2/2021	Bổ nhiệm Tổng giám đốc	100%
8	31/2021/NQ-VIN	26/2/2021	Thay đổi Người Đại diện pháp luật công ty	100%
9	41/2021/VIN-HĐQT	19/3/2021	Ban hành Quy chế quản lý Người đại diện vốn	100%
10	43/2021/QĐ-VIN	24/3/2021	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty VNT Logistics	100%
11	44/2021/QĐ-VIN	24/3/2021	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Vinafreight	100%
12	45/2021/QĐ-VIN	24/3/2021	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Vinatrans Danang	100%
13	46/2021/QĐ-VIN	24/3/2021	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại CT TNHH Nissin Logistics ( VN )	100%
14	47/2021/QĐ-VIN	24/3/2021	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại CT TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (VN )	100%
15	48/2021/QĐ-VIN	24/3/2021	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại CT TNHH Vận tải Việt Nhật	100%
16	49/2021/QĐ-VIN	24/3/2021	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Vtruck	100%
17	50/2021/QĐ-VIN	24/3/2021	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Vector	100%
18	51/2021/QĐ-VIN	24/3/2021	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Vietway	100%
19	52/2021/QĐ-VIN	24/3/2021	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại CT TNHH Sojitz ( VN )	100%
20	53/2021/QĐ-VIN	24/3/2021	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại CT TNHH Agility	100%
21	77/2021/NQ-VIN	30/3/2021	Đánh giá công tác Quý 1/2021 và chương trình công tác trọng tâm quý 2/2021, phê duyệt chương trình, nội dung họp Đại hội cổ đông năm 2021	100%
22	79/2021/NQ-VIN	31/3/2021	Bầu Chủ tịch HĐQT	100%
23	85/QĐ-VIN	12/4/2021	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Vector (thay thế QĐ 50/2021/QĐ-VIN )	100%
24	86/2021/QĐ-VIN	15/4/2021	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT	100%

25	91/QĐ-VIN	04/5/2021	Ban hành Quy chế quản lý cán bộ	100%
26	92/NQ-VIN	04/5/2021	Chia cổ tức năm 2020	100%
27	101/QĐ-VIN	25/5/2021	Chấp thuận bổ sung kế hoạch đầu tư mua 01 xe ô tô 05 chỗ	100%
28	102/QĐ-VIN	27/5/2021	Chủ trương giải thể chi nhánh Quảng Ninh, Văn phòng đại diện tại Vũng Tàu	100%
29	103/QĐ-VIN	31/5/2021	Tạm giao kế hoạch lao động tiền lương năm 2021	100%
30	104/QĐ-VIN	31/5/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc	100%
31	115/QĐ-VIN	12/6/2021	Ban hành Quy chế hệ thống thang lương, bảng lương	100%
32	116/QĐ-VIN	14/6/2021	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	100%
33	117/QĐ-VIN	14/6/2021	Chi quỹ khen thưởng Người quản lý doanh nghiệp năm 2020	100%
34	124/QĐ-VIN	24/6/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021	100%
35	126/QĐ-VIN	07/7/2021	Thành lập ban chỉ đạo tái cơ cấu vốn đầu tư của Vinatrans vào các doanh nghiệp	100%
36	128/QĐ-VIN	23/7/2021	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.	100%
37	130/QĐ-VIN	02/8/2021	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	100%
38	131/NQ-VIN	02/8/2021	Đánh giá công tác Quý 2/2021 và chương trình công tác trọng tâm Quý 3/2021	100%
39	132/NQ-VIN	02/8/2021	Chủ trương mua cổ phiếu Vinatrans Đà Nẵng	100%
40	133/NQ-VIN	04/8/2021	Không mua thêm phần vốn góp của Sojitz Logistics Corp tại Sojitz Vietnam	100%
41	136/NQ-VIN	11/8/2021	Thực hiện mua cổ phiếu Vinatrans Đà Nẵng	100%
42	145/NQ-VIN	08/11/2021	Đánh giá công tác Quý 3/2021 và chương trình công tác trọng tâm quý 4/2021	100%
43	146/QĐ-VIN	08/11/2021	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty TNHH vận tải ô tô Vina Vinatrans	100%
44	151/NQ-VIN	15/11/2021	Phương án định biên lao động Công ty	100%
45	154/QĐ-VIN	08/12/2021	Chủ trương giải thể Chi nhánh Hà Nội	100%

➤ Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

## 2. Ban kiểm soát:

➤ Danh sách Ban kiểm soát



Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Trưởng BKS	16/03/2010	Thạc sỹ kinh doanh và quản lý, Trưởng ĐH Kinh tế Tp. HCM
		Thành viên BKS	02/11/2021	
2	Bà Văn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	16/03/2010	Cử nhân kinh tế ngoại thương – ĐH Ngoại thương
3	Bà Phạm Thị Thanh Bình	Thành viên BKS	28/03/2015	Cử nhân quản trị kinh doanh
		Trưởng BKS	02/11/2021	

➤ **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị và của Ban điều hành.

- Lựa chọn, đề xuất đơn vị thực hiện kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2021.

- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các quy chế mà Công ty đã ban hành.

- Giám sát việc thực hiện chức năng đại diện quản lý vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết; kiểm soát một số nội dung cụ thể trong công tác sử dụng và bảo toàn vốn, công tác đầu tư, kinh doanh, quản lý tài chính...của Công ty con.

- Soát xét, đánh giá hệ thống văn bản pháp lý công ty đã ban hành, từ đó có các đề xuất để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện khung pháp lý, làm cơ sở để Công ty điều hành các hoạt động kinh doanh.

**3. Giao dịch, thù lao, lợi ích khác**

➤ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có.

➤ Thù lao của HĐQT và ban kiểm soát trong năm 2021: 191.000.000 đồng.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**

*(Xem trang sau)*

*(Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán 2021 được đăng tải trên website của công ty: [www.vinatrans.com](http://www.vinatrans.com) )*

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được lập ngày 17/02/2022, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết: Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật, Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Agility được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này theo phương pháp vốn chủ sở hữu là các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 chưa được kiểm toán.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.



**Đỗ Thị Ngọc Dung**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0659-2018-002-1  
Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2022

**Nguyễn Trường Minh**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 2290-2018-002-1

Handwritten notes and stamps on the right margin, including the text 'TP' and 'C'.

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>214.557.098.569</b>	<b>176.493.928.461</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>23.087.186.768</b>	<b>11.796.720.332</b>
111	1. Tiền		18.087.186.768	10.796.720.332
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	1.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>129.000.000.000</b>	<b>105.500.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		129.000.000.000	105.500.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>60.505.329.966</b>	<b>57.242.033.480</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	30.121.057.471	32.962.147.782
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	798.004.052	142.784.178
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	30.197.760.461	24.947.682.520
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(611.492.018)	(810.581.000)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>166.611.789</b>	<b>1.945.500.367</b>
141	1. Hàng tồn kho		166.611.789	1.945.500.367
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>1.797.970.046</b>	<b>9.674.282</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	121.746.364	1.260.000
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		17.286.360	8.414.282
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	1.658.937.322	-

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Tiếp theo)

<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>326.949.382.812</b>	<b>345.544.345.953</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>410.000.000</b>	<b>403.200.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	410.000.000	403.200.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>18.098.439.807</b>	<b>18.976.841.804</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	8.474.680.807	9.329.607.145
222	- Nguyên giá		45.362.433.760	44.095.351.942
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(36.887.752.953)	(34.765.744.797)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	9.623.759.000	9.647.234.659
228	- Nguyên giá		9.911.978.000	9.911.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(288.219.000)	(264.743.341)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>31.500.000</b>	<b>31.500.000</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		31.500.000	31.500.000
<b>250</b>	<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>308.143.863.592</b>	<b>325.961.073.796</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		221.521.953.634	206.122.363.838
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		54.602.709.958	34.838.709.958
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		32.019.200.000	85.000.000.000
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>265.579.413</b>	<b>171.730.353</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	265.579.413	171.730.353
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>541.506.481.381</b>	<b>522.038.274.414</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021  
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>43.867.416.807</b>	<b>47.592.585.017</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>43.408.416.807</b>	<b>47.108.685.417</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	16.044.641.614	18.138.306.538
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	614.469.137	3.379.994.909
314	3. Phải trả người lao động		18.377.284.234	17.213.264.205
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	533.679.120
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	15	2.435.195.548	1.343.331.031
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.936.826.274	6.500.109.614
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>459.000.000</b>	<b>483.899.600</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	459.000.000	483.899.600
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>497.639.064.574</b>	<b>474.445.689.397</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	16	<b>497.639.064.574</b>	<b>474.445.689.397</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		255.000.000.000	255.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		240.338.624.115	217.156.907.921
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		191.209.601.423	147.076.613.079
421b	LNST chưa phân phối năm nay		49.129.022.692	70.080.294.842
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		2.164.246.499	2.152.587.516
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>541.506.481.381</b>	<b>522.038.274.414</b>

Phan Thị Kim Chi  
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang  
Kế toán trưởng




Lê Hoàng Như Uyên  
Tổng Giám đốc


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

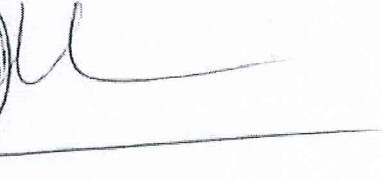
## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	226.039.261.740	194.585.987.328
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		226.039.261.740	194.585.987.328
11	3. Giá vốn hàng bán	19	218.884.095.839	174.693.188.699
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		7.155.165.901	19.892.798.629
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	20	44.761.181.121	30.877.712.580
22	6. Chi phí tài chính		15.434.801	10.956.854
24	7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		15.399.589.796	40.106.874.217
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	16.884.556.183	16.370.776.680
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		50.415.945.834	74.495.651.892
31	10. Thu nhập khác	22	526.886.630	150.426.274
32	11. Chi phí khác		25.757.486	124.914.575
40	12. Lợi nhuận khác		501.129.144	25.511.699
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		50.917.074.978	74.521.163.591
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	1.748.289.801	4.159.833.693
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		49.168.785.177	70.361.329.898
61	16. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		49.129.022.692	70.080.294.842
62	17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		39.762.485	281.035.056
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	1.927	2.748

  
Phan Thị Kim Chi  
Người lập biểu

  
Cao Thị Mỹ Trang  
Kế toán trưởng

  
Lê Hoàng Như Uyên  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		50.917.074.978	74.521.163.591
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(58.186.406.418)	(68.618.110.451)
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		2.145.483.815	2.485.357.547
03	- Các khoản dự phòng		(199.088.982)	(142.797.240)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		13.246.578	376.801
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(60.146.047.829)	(70.961.047.559)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(7.269.331.440)	5.903.053.140
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(4.606.290.403)	14.401.628.119
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.778.888.578	(1.581.213.855)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(614.435.352)	(50.290.853.612)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(214.335.424)	9.768.539
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(5.598.987.361)	(4.780.268.795)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	3.000.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.141.314.490)	(5.030.262.970)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(22.665.805.892)	(41.365.149.434)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(1.267.081.818)	(207.980.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	563.730.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(37.519.200.000)	(17.500.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		67.000.000.000	27.560.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(19.764.000.000)	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		45.919.431.654	26.433.441.036
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		54.369.149.836	36.849.191.036
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(20.389.200.000)	(17.839.972.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(20.389.200.000)	(17.839.972.500)



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		11.314.143.944	(22.355.930.898)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		11.796.720.332	34.155.118.476
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(23.677.508)	(2.467.246)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>23.087.186.768</u>	<u>11.796.720.332</u>

Phan Thị Kim Chi  
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang  
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Như Uyên  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hoàng Như Uyên